

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH-PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 9
GIỮA KỲ II, NĂM HỌC 2024-2025**

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
			Ngày	Tháng	Năm sinh				
1	Đoàn Thị Hoài	An	17	07	2010	9/10	001	01	
2	Lưu Diệu	An	07	01	2010	9/3	002	01	
3	Phạm Nhật	An	29	04	2010	9/5	003	01	
4	Trần Phương	An	24	07	2010	9/5	004	01	
5	Ứng Nguyễn Phương	An	13	06	2010	9/9	005	01	
6	Đỗ Chí	Anh	11	10	2010	9/1	006	01	
7	Hà Tuyết	Anh	21	06	2010	9/10	007	01	
8	Hoàng Trịnh Quỳnh	Anh	16	09	2010	9/5	008	01	
9	Huỳnh Duy	Anh	02	04	2009	9/1	009	01	
10	Huỳnh Thị Lan	Anh	30	06	2010	9/8	010	01	
11	Lê Ngọc Mỹ	Anh	01	10	2010	9/7	011	01	
12	Lê Thị Hoàng	Anh	26	12	2010	9/7	012	01	
13	Lư Nguyễn Trâm	Anh	06	02	2010	9/7	013	01	
14	Mai Thị Kim	Anh	26	07	2010	9/8	014	01	
15	Nghiêm Xuân	Anh	09	08	2010	9/1	015	01	
16	Nguyễn Hải	Anh	28	06	2010	9/2	016	01	
17	Nguyễn Ngọc Châu	Anh	01	12	2010	9/3	017	01	
18	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	26	05	2010	9/2	018	01	
19	Nguyễn Phương	Anh	28	03	2010	9/4	019	01	
20	Nguyễn Thảo Ngọc	Anh	06	09	2010	9/9	020	01	
21	Nguyễn Thị Lan	Anh	31	01	2010	9/5	021	01	
22	Nguyễn Thùy	Anh	15	08	2010	9/6	022	01	
23	Nguyễn Tùng	Anh	04	10	2010	9/5	023	01	
24	Phạm Phương	Anh	21	06	2010	9/10	024	01	
25	Phạm Quỳnh	Anh	25	01	2010	9/4	025	01	
26	Phan Ngọc Phương	Anh	19	03	2010	9/6	026	01	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH-PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 9
GIỮA KỲ II, NĂM HỌC 2024-2025**

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
			Ngày	Tháng	Năm sinh				
1	Tan Nhật	Anh	11	05	2010	9/5	027	02	
2	Trần Hồ Phương	Anh	23	01	2010	9/6	028	02	
3	Trần Quỳnh	Anh	15	09	2010	9/8	029	02	
4	Trần Tuấn	Anh	03	02	2010	9/1	030	02	
5	Trương Quỳnh	Anh	06	03	2010	9/3	031	02	
6	Trương Thanh Ngọc	Anh	29	03	2010	9/2	032	02	
7	Vũ Thị Minh	Anh	22	04	2010	9/6	033	02	
8	Hồ Thị Ngọc	Ánh	22	01	2010	9/4	034	02	
9	Đình Hoàng	Ân	01	02	2010	9/8	035	02	
10	Đỗ Trần Hiếu	Ân	09	03	2010	9/2	036	02	
11	Nguyễn Phan Hoài	Ân	27	01	2010	9/4	037	02	
12	Nguyễn Phúc Thiên	Ân	14	09	2010	9/5	038	02	
13	Trần	Bách	28	03	2010	9/2	039	02	
14	Đình Trần Gia	Bảo	26	09	2010	9/1	040	02	
15	Dương Gia	Bảo	22	07	2010	9/2	041	02	
16	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	25	02	2010	9/9	042	02	
17	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	25	09	2010	9/9	043	02	
18	Nguyễn Thành	Bảo	17	09	2010	9/6	044	02	
19	Trần Gia	Bảo	23	07	2010	9/8	045	02	
20	Trần Hồng	Bảo	28	02	2010	9/10	046	02	
21	Jin Ming	Bo	06	01	2010	9/3	047	02	
22	Trương Nguyên	Cát	18	11	2010	9/10	048	02	
23	Đặng Lê Bảo	Châu	23	02	2010	9/3	049	02	
24	Đoàn Bảo	Châu	28	05	2010	9/8	050	02	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH-PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 9
GIỮA KỲ II, NĂM HỌC 2024-2025**

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
			Ngày	Tháng	Năm sinh				
1	Nguyễn Bảo	Châu	14	10	2010	9/4	051	03	
2	Nguyễn Ngọc Mỹ	Châu	05	11	2009	9/8	052	03	
3	Văn Bảo	Châu	19	06	2010	9/7	053	03	
4	Lê Huỳnh Lan	Chi	08	04	2010	9/3	054	03	
5	Lê Thị Quỳnh	Chi	09	09	2010	9/1	055	03	
6	Ngô Hà	Chi	17	02	2010	9/10	056	03	
7	Trần Linh	Chi	12	11	2010	9/8	057	03	
8	Trần Mai	Chi	08	12	2010	9/1	058	03	
9	Vũ Đình	Chí	06	03	2010	9/9	059	03	
10	Nguyễn Xuân	Chiến	31	03	2010	9/1	060	03	
11	Võ Chí	Công	29	11	2010	9/2	061	03	
12	Nguyễn Văn	Cường	29	12	2010	9/6	062	03	
13	Vũ Tấn	Cường	17	10	2010	9/8	063	03	
14	Đỗ Thế	Danh	07	01	2010	9/7	064	03	
15	Hà Công	Danh	16	03	2010	9/9	065	03	
16	Mai Thành	Danh	23	11	2010	9/5	066	03	
17	Huỳnh Ngọc Bảo	Di	31	03	2010	9/2	067	03	
18	Đặng Phương	Diễm	19	01	2010	9/4	068	03	
19	Đoàn Phương Kiều	Diễm	17	02	2010	9/4	069	03	
20	Nguyễn Vũ Kiều	Diễm	25	01	2010	9/10	070	03	
21	Hồng Khả	Doanh	06	11	2010	9/10	071	03	
22	Hà Vũ Thùy	Dung	28	03	2010	9/1	072	03	
23	Nguyễn Hoàng	Dung	06	10	2010	9/6	073	03	
24	Dương Tấn	Dũng	28	09	2010	9/7	074	03	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH-PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 9
GIỮA KỲ II, NĂM HỌC 2024-2025**

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Tấn	Dũng	25	10	2010	9/10	075	04	
2	Nguyễn Tiến	Dũng	03	05	2010	9/8	076	04	
3	Nguyễn Trí	Dũng	21	03	2010	9/3	077	04	
4	Trương Quốc	Dũng	12	01	2010	9/9	078	04	
5	Lương Minh	Duy	03	01	2010	9/8	079	04	
6	Nguyễn Đức Minh	Duy	20	12	2010	9/3	080	04	
7	Trương Minh	Duy	18	01	2010	9/8	081	04	
8	Trương Nhất	Duy	19	11	2010	9/7	082	04	
9	Vũ Phạm Khánh	Duy	29	01	2010	9/9	083	04	
10	Nguyễn Lê Ngọc	Duyên	14	07	2010	9/1	084	04	
11	Trần Ánh	Dương	30	04	2010	9/6	085	04	
12	Võ Hồng Ánh	Dương	03	07	2010	9/3	086	04	
13	Đinh Tiến	Đại	11	10	2010	9/1	087	04	
14	Hà Linh	Đan	08	02	2010	9/8	088	04	
15	Đặng Tiến	Đạt	04	02	2010	9/1	089	04	
16	Bùi Hải	Đăng	23	08	2010	9/4	090	04	
17	Bùi Đào Minh	Đức	20	01	2010	9/1	091	04	
18	Lưu Hoàng Nguyên	Đức	12	09	2010	9/7	092	04	
19	Nguyễn Anh	Đức	06	08	2010	9/4	093	04	
20	Nguyễn Anh	Đức	12	10	2010	9/7	094	04	
21	Nguyễn Hoàng	Đức	09	03	2010	9/1	095	04	
22	Nguyễn Ngọc	Đức	19	06	2010	9/7	096	04	
23	Nguyễn Hương	Giang	09	11	2010	9/3	097	04	
24	Ứng Mai Trường	Giang	22	02	2010	9/9	098	04	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH-PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 9
GIỮA KỲ II, NĂM HỌC 2024-2025**

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Trần Khánh	Hà	04	11	2010	9/1	099	05	
2	Trịnh Thiên	Hà	01	06	2010	9/9	100	05	
3	Dương Trung	Hải	11	06	2010	9/5	101	05	
4	Nguyễn Diễm	Hạnh	04	07	2010	9/9	102	05	
5	Nguyễn Minh	Hằng	26	11	2010	9/5	103	05	
6	Lê Gia	Hân	12	12	2010	9/5	104	05	
7	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	27	03	2010	9/5	105	05	
8	Nguyễn Trần Gia	Hân	16	03	2010	9/2	106	05	
9	Nguyễn Võ Bảo	Hân	17	12	2010	9/6	107	05	
10	Trịnh Gia	Hân	28	04	2010	9/2	108	05	
11	Dương Phúc	Hậu	08	07	2010	9/2	109	05	
12	Nguyễn Ngọc Phúc	Hậu	04	11	2010	9/1	110	05	
13	Tôn Thất	Hiệp	17	12	2010	9/8	111	05	
14	Bùi Cao Minh	Hiếu	01	09	2010	9/10	112	05	
15	Đỗ Minh	Hiếu	18	01	2010	9/10	113	05	
16	Hoàng Trọng	Hiếu	17	04	2010	9/10	114	05	
17	Trần Văn	Hiếu	14	12	2010	9/3	115	05	
18	Đào Trọng	Hoàng	07	02	2010	9/5	116	05	
19	Đỗ Nhật	Hoàng	30	12	2009	9/10	117	05	
20	Ngô Minh	Hoàng	28	07	2010	9/3	118	05	
21	Nguyễn	Hoàng	20	05	2010	9/10	119	05	
22	Nguyễn Huy	Hoàng	12	10	2010	9/2	120	05	
23	Nguyễn Minh	Hoàng	23	02	2010	9/1	121	05	
24	Nguyễn Minh	Hoàng	07	12	2010	9/8	122	05	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH-PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 9
GIỮA KỲ II, NĂM HỌC 2024-2025**

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thanh	Hoàng	16	08	2010	9/6	123	06	
2	Phạm Khánh	Hoàng	05	05	2010	9/9	124	06	
3	Trần Quốc	Hoàng	27	12	2010	9/3	125	06	
4	Vũ Huy	Hoàng	06	08	2010	9/2	126	06	
5	Vũ Chí	Hùng	16	07	2010	9/9	127	06	
6	Bùi Quang	Huy	09	06	2010	9/6	128	06	
7	Cầm Thanh	Huy	29	03	2010	9/4	129	06	
8	Hồ Nguyễn Gia	Huy	24	11	2010	9/3	130	06	
9	Nguyễn Đình Quốc	Huy	07	04	2010	9/6	131	06	
10	Nguyễn Quang	Huy	15	05	2010	9/2	132	06	
11	Nguyễn Trần Quang	Huy	25	06	2010	9/3	133	06	
12	Phạm Anh	Huy	19	08	2010	9/5	134	06	
13	Phạm Ngọc Gia	Huy	29	08	2010	9/2	135	06	
14	Trần Bảo	Huy	26	06	2010	9/10	136	06	
15	Trần Gia	Huy	27	08	2010	9/4	137	06	
16	Trần Hoàng Nhật	Huy	04	10	2010	9/8	138	06	
17	Trương Nguyễn Gia	Huy	17	08	2010	9/10	139	06	
18	Phạm Khánh	Huyền	30	12	2010	9/1	140	06	
19	Chu Đoàn Gia	Hùng	10	11	2009	9/4	141	06	
20	Nguyễn Đình Hoàng	Hùng	02	05	2010	9/5	142	06	
21	Nguyễn Đức	Khang	09	01	2010	9/5	143	06	
22	Nguyễn Hữu	Khang	15	03	2010	9/6	144	06	
23	Phan Cao Phúc	Khang	21	08	2010	9/3	145	06	
24	Từ Nguyễn Gia	Khang	07	09	2010	9/8	146	06	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH-PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 9
GIỮA KỲ II, NĂM HỌC 2024-2025**

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
			Ngày	Tháng	Năm sinh				
1	Võ Đình Duy	Khang	06	04	2010	9/7	147	07	
2	Võ Minh	Khang	27	09	2010	9/4	148	07	
3	Nguyễn Lê Hà	Khanh	13	09	2010	9/4	149	07	
4	Nguyễn Phạm Minh	Khánh	01	01	2010	9/6	150	07	
5	Vũ Duy	Khánh	24	02	2010	9/4	151	07	
6	Đàm Huy	Khiêm	28	07	2010	9/5	152	07	
7	Đông Minh	Khoa	31	10	2010	9/7	153	07	
8	Hoàng Anh	Khoa	09	07	2010	9/1	154	07	
9	Lê Anh	Khoa	11	02	2010	9/9	155	07	
10	Lê Nguyễn Anh	Khoa	17	04	2010	9/5	156	07	
11	Nguyễn Duy	Khoa	24	06	2010	9/4	157	07	
12	Phạm Trung	Khoa	16	12	2010	9/9	158	07	
13	Đặng Minh	Khôi	21	03	2010	9/1	159	07	
14	Nguyễn Đăng	Khôi	10	09	2010	9/6	160	07	
15	Nguyễn Hoàng Nhật	Khôi	20	02	2010	9/10	161	07	
16	Nguyễn Thị Mai	Khôi	21	04	2010	9/8	162	07	
17	Nguyễn Vũ Hoàng	Khôi	18	07	2010	9/2	163	07	
18	Từ Anh	Khôi	03	07	2010	9/2	164	07	
19	Nguyễn Ngọc Minh	Khuê	05	03	2010	9/5	165	07	
20	Nguyễn Trung	Kiên	02	01	2009	9/9	166	07	
21	Bùi Tuấn	Kiệt	20	05	2010	9/7	167	07	
22	Hoàng Tuấn	Kiệt	10	08	2010	9/5	168	07	
23	Nguyễn Thị	Kim	03	09	2010	9/4	169	07	
24	Võ Ngọc Mỹ	Kim	23	06	2010	9/4	170	07	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH-PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 9
GIỮA KỲ II, NĂM HỌC 2024-2025**

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Huỳnh Nhã	Kỳ	26	09	2010	9/6	171	08	
2	Lương Lê Bảo	Kỳ	25	07	2010	9/6	172	08	
3	Cổ Thiên	Lam	10	02	2010	9/1	173	08	
4	Lê Thanh	Lam	27	11	2010	9/6	174	08	
5	Nguyễn Thục	Lam	30	08	2010	9/7	175	08	
6	Nguyễn Tường	Lam	01	08	2010	9/5	176	08	
7	Phạm Quỳnh	Lam	29	07	2010	9/7	177	08	
8	Trần Tường	Lam	21	06	2010	9/1	178	08	
9	Vũ Nguyên	Láp	02	11	2010	9/3	179	08	
10	Trần Hải	Lâm	07	04	2010	9/6	180	08	
11	Bùi Nguyễn Phương	Linh	14	11	2010	9/5	181	08	
12	Đoàn Khương	Linh	23	07	2010	9/7	182	08	
13	Lê Hoàng Khánh	Linh	05	10	2010	9/5	183	08	
14	Mai Nguyễn Ánh	Linh	20	12	2010	9/5	184	08	
15	Ngô Đặng Khánh	Linh	09	10	2010	9/6	185	08	
16	Nguyễn Khánh	Linh	01	01	2010	9/9	186	08	
17	Nguyễn Phạm Hà	Linh	02	05	2010	9/5	187	08	
18	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	25	11	2010	9/10	188	08	
19	Trần Lê Khánh	Linh	01	05	2010	9/1	189	08	
20	Trần Nhật	Linh	29	01	2010	9/2	190	08	
21	Trương Khánh	Linh	02	11	2010	9/3	191	08	
22	Vũ Đình Khánh	Linh	15	01	2010	9/1	192	08	
23	Bùi Thiên	Long	22	04	2010	9/7	193	08	
24	Dương Đình	Long	29	04	2010	9/10	194	08	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH-PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 9
GIỮA KỲ II, NĂM HỌC 2024-2025**

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
			Ngày	Tháng	Năm sinh				
1	Lê Bảo	Long	07	10	2010	9/6	195	09	
2	Nguyễn Hoàng	Long	21	07	2010	9/7	196	09	
3	Nguyễn Vũ Hoàng	Long	10	01	2010	9/2	197	09	
4	Phạm Tấn	Long	31	01	2010	9/2	198	09	
5	Nguyễn Quang	Lộc	21	12	2010	9/3	199	09	
6	Trần Gia Hữu	Lộc	05	05	2010	9/1	200	09	
7	Lu Quốc	Luân	18	04	2010	9/5	201	09	
8	Thái Thị Thảo	Ly	21	03	2010	9/2	202	09	
9	Trần Khánh	Ly	09	01	2010	9/7	203	09	
10	Lê Ngọc	Mai	05	03	2010	9/7	204	09	
11	Trần Thị Thanh	Mai	20	02	2009	9/5	205	09	
12	Nguyễn Đức	Mạnh	28	08	2010	9/3	206	09	
13	Nguyễn Đức	Mạnh	25	05	2010	9/4	207	09	
14	Đình Quốc	Minh	26	09	2010	9/8	208	09	
15	Huyền Nhựt	Minh	20	01	2010	9/3	209	09	
16	Lê Trần Quang	Minh	15	08	2010	9/4	210	09	
17	Lưu Nhật	Minh	20	04	2010	9/2	211	09	
18	Ngô Nhật	Minh	24	03	2010	9/1	212	09	
19	Nguyễn Đức	Minh	25	01	2009	9/5	213	09	
20	Nguyễn Kiện	Minh	18	12	2008	9/2	214	09	
21	Nguyễn Lê	Minh	17	12	2010	9/1	215	09	
22	Nguyễn Nhật	Minh	11	02	2010	9/8	216	09	
23	Nguyễn Phúc Lê	Minh	20	05	2010	9/10	217	09	
24	Nguyễn Quang	Minh	16	07	2010	9/6	218	09	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH-PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 9
GIỮA KỲ II, NĂM HỌC 2024-2025**

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
			Ngày	Tháng	Năm				
1	Nguyễn Thiên	Minh	03	11	2010	9/3	219	10	
2	Nguyễn Tuệ	Minh	18	09	2010	9/2	220	10	
3	Phạm Quốc	Minh	25	01	2010	9/5	221	10	
4	Trần Đức	Minh	12	01	2010	9/1	222	10	
5	Vũ Khánh	Minh	17	09	2010	9/5	223	10	
6	Lê Hà	My	08	12	2010	9/3	224	10	
7	Nguyễn Hoàng Quỳnh	My	07	11	2010	9/6	225	10	
8	Nguyễn Lê Hà	My	22	07	2010	9/2	226	10	
9	Nguyễn Phạm Nhã	My	02	05	2010	9/1	227	10	
10	Nguyễn Võ Diễm	My	27	08	2010	9/3	228	10	
11	Đỗ Đại	Nam	16	09	2010	9/10	229	10	
12	Đỗ Khánh	Nam	08	09	2010	9/7	230	10	
13	Huỳnh Nhật	Nam	13	02	2010	9/7	231	10	
14	Lê Hoàng	Nam	5	11	2010	9/4	232	10	
15	Nguyễn Bảo	Nam	22	10	2009	9/7	233	10	
16	Nguyễn Hải	Nam	06	12	2010	9/10	234	10	
17	Nguyễn Hoàng	Nam	01	05	2010	9/3	235	10	
18	Trần Hạo	Nam	16	06	2010	9/9	236	10	
19	Trương Hoàng Hải	Nam	03	10	2010	9/7	237	10	
20	Nguyễn Thị Hoàng	Nga	26	05	2010	9/3	238	10	
21	Nguyễn Thanh	Ngân	02	01	2010	9/1	239	10	
22	Nguyễn Thanh	Ngân	26	11	2010	9/8	240	10	
23	Trần Thị Kim	Ngân	25	11	2010	9/10	241	10	
24	Lê Hà Bảo	Nghi	16	01	2010	9/4	242	10	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH-PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 9
GIỮA KỲ II, NĂM HỌC 2024-2025**

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
			Ngày	Tháng	Năm				
1	Bùi Văn Hữu	Nghĩa	03	01	2010	9/5	243	11	
2	Đỗ Trọng	Nghĩa	22	11	2010	9/9	244	11	
3	Nguyễn Trọng	Nghĩa	05	03	2010	9/6	245	11	
4	Nguyễn Trung	Nghĩa	18	01	2010	9/1	246	11	
5	Đường Nguyễn Khánh	Ngọc	13	07	2010	9/6	247	11	
6	Huỳnh Bích	Ngọc	05	01	2010	9/9	248	11	
7	Huỳnh Hồ Bảo	Ngọc	15	10	2010	9/5	249	11	
8	Phan Khánh	Ngọc	11	01	2010	9/6	250	11	
9	Trần Giáng	Ngọc	13	03	2010	9/4	251	11	
10	Đặng Kim Minh	Nguyên	19	12	2010	9/1	252	11	
11	Đoàn Cao	Nguyên	01	01	2010	9/10	253	11	
12	Dương Bảo	Nguyên	14	12	2010	9/8	254	11	
13	Lê Phan Thảo	Nguyên	26	01	2010	9/7	255	11	
14	Ngô Phan	Nguyên	01	02	2010	9/6	256	11	
15	Nguyễn Phạm	Nguyên	04	05	2010	9/2	257	11	
16	Nguyễn Phúc	Nguyên	30	05	2010	9/9	258	11	
17	Trần Nguyễn Khôi	Nguyên	08	10	2010	9/3	259	11	
18	Trần Thị Minh	Nguyệt	04	10	2010	9/10	260	11	
19	Lữ Hoàng	Nhân	26	07	2010	9/6	261	11	
20	Nguyễn Hoàng	Nhân	21	10	2010	9/3	262	11	
21	Nguyễn Thành	Nhân	25	01	2010	9/6	263	11	
22	Nguyễn Trọng	Nhân	02	03	2010	9/2	264	11	
23	Trịnh Ngọc	Nhân	09	07	2010	9/6	265	11	
24	Bùi Minh	Nhật	08	11	2010	9/5	266	11	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH-PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 9
GIỮA KỲ II, NĂM HỌC 2024-2025**

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Đào Vũ Minh	Nhật	05	06	2010	9/4	267	12	
2	Đinh Quỳnh	Nhi	01	09	2010	9/8	268	12	
3	Dương Nguyễn Thanh	Nhi	06	12	2010	9/6	269	12	
4	Lê Ngọc Yên	Nhi	22	04	2010	9/7	270	12	
5	Lê Trần Bảo	Nhi	31	12	2010	9/5	271	12	
6	Lưu Hoài Uyên	Nhi	20	01	2010	9/2	272	12	
7	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	14	08	2010	9/10	273	12	
8	Nguyễn Ngọc Tú	Nhi	01	04	2010	9/1	274	12	
9	Nguyễn Ngọc Yên	Nhi	05	04	2010	9/3	275	12	
10	Nguyễn Thanh	Nhi	21	07	2010	9/6	276	12	
11	Nguyễn Thị Bảo	Nhi	15	01	2010	9/9	277	12	
12	Phạm Ngọc Phương	Nhi	25	09	2010	9/9	278	12	
13	Phan Yên	Nhi	09	08	2010	9/8	279	12	
14	Trần Khả	Nhi	24	01	2010	9/2	280	12	
15	Trần Ngọc Bảo	Nhi	01	03	2010	9/2	281	12	
16	Võ Phạm Quỳnh	Nhi	14	07	2010	9/4	282	12	
17	Võ Yên	Nhi	22	02	2010	9/7	283	12	
18	Dương Trần Hiếu	Nhiên	16	03	2010	9/1	284	12	
19	Nguyễn Võ Quỳnh	Nhiên	18	08	2010	9/7	285	12	
20	Huỳnh Hoàng	Như	02	06	2010	9/7	286	12	
21	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	22	02	2010	9/9	287	12	
22	Vũ Thị Huỳnh	Như	27	08	2010	9/6	288	12	
23	Huỳnh Anh Tấn	Phát	27	01	2010	9/9	289	12	
24	Huỳnh Tấn	Phát	07	10	2010	9/3	290	12	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH-PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 9
GIỮA KỲ II, NĂM HỌC 2024-2025**

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
			Ngày	Tháng	Năm sinh				
1	Lê Duy	Phát	06	02	2010	9/8	291	13	
2	Nguyễn Hồng	Phát	27	04	2010	9/7	292	13	
3	Nguyễn Hưng	Phát	22	02	2010	9/10	293	13	
4	Vũ Tiên	Phát	08	08	2010	9/9	294	13	
5	Phan Châu Hoàng	Phi	01	09	2010	9/1	295	13	
6	Phùng Minh Anh	Phi	19	01	2010	9/7	296	13	
7	Hồ Thanh	Phong	12	07	2010	9/10	297	13	
8	Hoàng Vũ	Phong	09	07	2010	9/5	298	13	
9	Lê Huy Thế	Phong	07	12	2010	9/3	299	13	
10	Nguyễn Hoàng	Phong	08	07	2010	9/5	300	13	
11	Nguyễn Hồng	Phong	09	06	2010	9/2	301	13	
12	Nguyễn Tấn Dư	Phong	29	06	2010	9/3	302	13	
13	Nguyễn Thanh	Phong	14	10	2010	9/8	303	13	
14	Nguyễn Tiến	Phong	05	07	2010	9/1	304	13	
15	Nguyễn Tuấn	Phong	27	01	2010	9/2	305	13	
16	Trần Điền	Phong	27	09	2010	9/5	306	13	
17	Đặng Hoàng Hữu	Phúc	15	02	2010	9/4	307	13	
18	Lê Trần Quang	Phúc	14	02	2010	9/9	308	13	
19	Mạc Kim	Phúc	02	04	2009	9/10	309	13	
20	Nguyễn Bảo	Phúc	26	05	2010	9/8	310	13	
21	Nguyễn Đỗ Trọng	Phúc	18	01	2010	9/6	311	13	
22	Nguyễn Thiên	Phúc	09	08	2010	9/4	312	13	
23	Nguyễn Thiên	Phúc	12	04	2010	9/8	313	13	
24	Phạm Đình	Phúc	05	02	2010	9/4	314	13	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH-PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 9
GIỮA KỲ II, NĂM HỌC 2024-2025**

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thiên	Phước	02	08	2010	9/9	315	14	
2	Đặng Khánh	Phương	02	09	2010	9/1	316	14	
3	Nguyễn Minh	Phương	03	07	2010	9/1	317	14	
4	Nguyễn Minh	Phương	02	06	2010	9/3	318	14	
5	Nguyễn Ngọc Hà	Phương	22	02	2010	9/4	319	14	
6	Vũ Bùi Mai	Phương	14	01	2010	9/1	320	14	
7	Nguyễn Đăng	Quang	24	11	2010	9/9	321	14	
8	Lý Thế	Quân	01	01	2010	9/2	322	14	
9	Mai Hoàng Trúc	Quân	21	06	2010	9/8	323	14	
10	Nguyễn Hoàng	Quân	08	05	2010	9/3	324	14	
11	Nguyễn Hoàng	Quân	10	07	2010	9/4	325	14	
12	Nguyễn Minh	Quân	28	09	2010	9/5	326	14	
13	Nguyễn Trọng	Quân	20	02	2010	9/10	327	14	
14	Thiều Nguyễn Minh	Quân	28	03	2010	9/2	328	14	
15	Võ Lân	Quân	03	07	2010	9/4	329	14	
16	Vũ Hoàng	Quân	02	05	2010	9/6	330	14	
17	Vũ Minh	Quân	08	07	2010	9/8	331	14	
18	Phạm Anh	Quốc	19	06	2010	9/2	332	14	
19	Nguyễn Ngọc Đan	Quỳnh	20	07	2010	9/1	333	14	
20	Nguyễn Phạm Như	Quỳnh	30	11	2010	9/10	334	14	
21	Thái Ngọc Diễm	Quỳnh	10	01	2010	9/3	335	14	
22	Đoàn Thùy	Sang	31	01	2010	9/7	336	14	
23	Nguyễn Thanh	Sang	09	08	2010	9/8	337	14	
24	Nguyễn Quang	Sáng	14	03	2010	9/8	338	14	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH-PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 9
GIỮA KỲ II, NĂM HỌC 2024-2025**

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Đỗ Nam	Son	18	11	2010	9/5	339	15	
2	Nguyễn Anh	Son	31	11	2010	9/3	340	15	
3	Nguyễn Phúc Khánh	Son	13	04	2010	9/10	341	15	
4	Phạm Thái	Son	11	11	2010	9/4	342	15	
5	Huỳnh Văn	Tài	01	02	2009	9/1	343	15	
6	Nguyễn Gia	Tài	13	09	2010	9/9	344	15	
7	Nguyễn Thành	Tài	13	02	2010	9/7	345	15	
8	Nguyễn Xuân	Tài	27	06	2010	9/6	346	15	
9	Bùi Lê Minh	Tâm	08	09	2010	9/8	347	15	
10	Trần Dương Minh	Tâm	15	09	2010	9/7	348	15	
11	Ngô Trọng	Tấn	14	01	2010	9/9	349	15	
12	Nguyễn Ánh Thiên	Thanh	29	11	2010	9/7	350	15	
13	Nguyễn Trần Đan	Thanh	17	11	2010	9/4	351	15	
14	Vũ Tiến	Thành	19	08	2010	9/10	352	15	
15	Trần Thị Phương	Thảo	13	12	2010	9/2	353	15	
16	Lê Doãn Quốc	Thắng	01	05	2010	9/7	354	15	
17	Nguyễn Ngọc Minh	Thi	11	10	2010	9/3	355	15	
18	Chu Gia Tuệ	Thiên	26	03	2010	9/7	356	15	
19	Trần Quốc	Thiên	31	01	2010	9/3	357	15	
20	Vũ Hoàng	Thịnh	21	01	2010	9/10	358	15	
21	Lương Thanh	Thúy	09	03	2010	9/6	359	15	
22	Khúc Thị Thanh	Thùy	01	10	2010	9/3	360	15	
23	Hồ Thị Thu	Thủy	18	10	2010	9/6	361	15	
24	Nguyễn Kiều	Thư	26	12	2010	9/9	362	15	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH-PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 9
GIỮA KỲ II, NĂM HỌC 2024-2025**

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Trần Minh	Thư	10	12	2010	9/2	363	16	
2	Phạm Anh	Thư	26	05	2010	9/10	364	16	
3	Phạm Ngọc Anh	Thư	11	07	2010	9/2	365	16	
4	Phạm Nguyễn Anh	Thư	02	09	2010	9/2	366	16	
5	Phan Lê Anh	Thư	28	08	2010	9/3	367	16	
6	Tạ Nguyễn Song	Thư	01	12	2010	9/2	368	16	
7	Trần Nguyễn Anh	Thư	07	07	2010	9/7	369	16	
8	Võ Nguyễn Anh	Thư	16	07	2010	9/3	370	16	
9	Vũ Ngọc Minh	Thư	01	03	2010	9/4	371	16	
10	Nguyễn Ngọc Khánh	Thy	9	10	2010	9/2	372	16	
11	Phan Nhật	Thy	02	01	2010	9/3	373	16	
12	Trần Hồ Bảo	Thy	20	11	2010	9/9	374	16	
13	Đặng Thủy	Tiên	23	08	2010	9/1	375	16	
14	Phạm Thủy	Tiên	05	10	2010	9/2	376	16	
15	Lê Trung	Tín	13	04	2009	9/8	377	16	
16	Nguyễn Phương	Trà	25	03	2010	9/4	378	16	
17	Bùi Minh	Trang	30	08	2010	9/1	379	16	
18	Lương Nguyễn Huyền	Trang	14	02	2010	9/7	380	16	
19	Vũ Thị Yên	Trang	24	09	2010	9/8	381	16	
20	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	10	11	2010	9/10	382	16	
21	Lê Bảo	Trân	25	11	2010	9/2	383	16	
22	Lê Nguyễn Nhã	Trân	01	08	2010	9/5	384	16	
23	Lưu Ngọc	Trân	06	01	2010	9/8	385	16	
24	Trần Lê Bảo	Trân	13	02	2010	9/7	386	16	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH-PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 9
GIỮA KỲ II, NĂM HỌC 2024-2025**

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Minh	Trí	30	11	2010	9/4	387	17	
2	Phạm Gia	Trí	19	04	2010	9/4	388	17	
3	Nguyễn Phú	Trọng	17	01	2010	9/6	389	17	
4	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	29	06	2010	9/3	390	17	
5	Trần Thị Thanh	Trúc	15	11	2010	9/6	391	17	
6	Nguyễn Cao	Trung	11	09	2010	9/2	392	17	
7	Doãn Mạnh	Trường	06	02	2010	9/4	393	17	
8	Ngô Minh	Trường	23	02	2010	9/9	394	17	
9	Đặng Thanh	Tú	27	11	2008	9/8	395	17	
10	Phan Anh	Tú	03	09	2010	9/7	396	17	
11	Trương Nguyễn Cẩm	Tú	21	04	2010	9/9	397	17	
12	Vương Minh	Tú	20	10	2010	9/4	398	17	
13	Huỳnh Quốc	Tuân	02	11	2010	9/6	399	17	
14	Đinh Thị Ánh	Tuyết	18	01	2010	9/10	400	17	
15	Nguyễn Hoàng Ngọc	Tuyết	15	11	2010	9/10	401	17	
16	Trần	Uy	26	07	2010	9/5	402	17	
17	Nguyễn Lê Phương	Uyên	26	07	2010	9/4	403	17	
18	Nguyễn Ngọc Linh	Uyên	18	03	2010	9/9	404	17	
19	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	07	08	2010	9/8	405	17	
20	Vi Thị Phương	Uyên	30	04	2010	9/3	406	17	
21	Trương Thanh	Vân	06	12	2010	9/5	407	17	
22	Trần Thanh	Vi	15	08	2010	9/4	408	17	
23	Trịnh Thảo	Vi	22	09	2010	9/4	409	17	
24	Vũ Thị Tường	Vi	13	03	2010	9/7	410	17	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH-PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 9
GIỮA KỲ II, NĂM HỌC 2024-2025**

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
			Ngày	Tháng	Năm sinh				
1	Phạm Hoàng Triệu	Vĩ	01	01	2010	9/10	411	18	
2	Hồ Trần	Việt	22	07	2010	9/4	412	18	
3	Nguyễn Quốc	Việt	11	11	2010	9/7	413	18	
4	Nguyễn Hoàng Thế	Vinh	06	05	2010	9/9	414	18	
5	Nguyễn Vũ Quang	Vinh	22	07	2010	9/6	415	18	
6	Lê Anh	Vũ	14	06	2010	9/10	416	18	
7	Trần Minh	Vũ	17	12	2010	9/4	417	18	
8	Trương Tuấn	Vũ	29	04	2010	9/8	418	18	
9	Phạm Vũ Công	Vương	08	09	2010	9/10	419	18	
10	Lê Khánh Tường	Vy	06	02	2010	9/4	420	18	
11	Lương Ngọc Tường	Vy	25	10	2010	9/1	421	18	
12	Nguyễn Hoàng Nhật	Vy	08	11	2010	9/9	422	18	
13	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	13	09	2010	9/5	423	18	
14	Nguyễn Ngọc Yên	Vy	08	01	2010	9/9	424	18	
15	Phùng Phương	Vy	05	07	2010	9/5	425	18	
16	Trần Nguyễn Thanh	Vy	14	10	2010	9/7	426	18	
17	Đới Thiên	Vỹ	17	09	2010	9/6	427	18	
18	Nguyễn Thị Như	Ý	07	11	2010	9/10	428	18	
19	Phạm Ngọc Như	Ý	10	11	2010	9/5	429	18	
20	Bùi Ngọc	Yến	12	02	2010	9/9	430	18	
21	Huỳnh Ngọc	Yến	03	06	2010	9/2	431	18	
22	Lại Hoàng	Yến	23	07	2010	9/1	432	18	
23	Lê Bùi Hải	Yến	13	09	2010	9/6	433	18	
24	Lê Thị Kim	Yến	15	03	2010	9/6	434	18	

